

**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

Cơ sở giáo dục: TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK
(Kèm theo Thông báo số 560/TB-CDYT ngày 04 tháng 06 năm 2025 của
Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk)

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1.	Tủ đầu giường và giường bệnh kèm nệm, gối gar trải giường	Bộ	04	
2.	Mô hình đa năng	Con	04	
3.	Mô hình đặt ống thông dạ dày	Bộ	02	
4.	Mô hình hồi sinh tim phổi điện tử	Bộ	01	
5.	Mô hình hồi sinh tim phổi người lớn, trẻ em	Bộ	02/ loại	
6.	Mô hình thông tiểu nam	Bộ	02	
7.	Mô hình thông tiểu nữ	Bộ	02	
8.	Mô hình thụt tháo	Bộ	02	
9.	Mô hình sơ cấp cứu các loại	con	04	
10.	Mô hình tiêm bắp	Bộ	04	
11.	Mô hình cánh tay tiêm tĩnh mạch	Bộ	04	
12.	Mô hình tiêm mông	Bộ	04	
13.	Bình thở oxy	Bộ	02	
14.	Máy hút đờm giải	Bộ	02	
15.	Bơm tiêm điện	Bộ	02	
16.	Máy truyền dịch	Bộ	02	
17.	Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Bộ	01	
18.	Đèn đọc phim XQ thường	Chiếc	01	
19.	Cáng	Chiếc	02	
20.	Xe đẩy dùng cho người bệnh	Chiếc	04	
21.	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	04	
22.	Xe thay băng 3 tầng	Chiếc	04	

Handwritten signature

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
23.	Ống trụ inox	Cái	05	
24.	Nhiệt kế thủy ngân	Cái	05	
25.	Huyết áp kế, ống nghe	Bộ	05	
26.	Bộ dụng cụ thay băng sạch	Bộ	04	
27.	Bộ dụng cụ thay băng nhiễm khuẩn	Bộ	04	
28.	Bộ dụng cụ thay băng cắt chi	Bộ	04	
29.	Bộ dụng cụ tiêm bắp	Bộ	04	
30.	Bộ dụng cụ tiêm tĩnh mạch	Bộ	04	
31.	Bộ dụng cụ truyền dịch, truyền máu	Bộ	04	
32.	Bộ dụng cụ cho ăn qua ống thông	Bộ	04	
33.	Bộ dụng cụ thở oxy	Bộ	04	
34.	Bộ dụng cụ thắt tháo	Bộ	04	
35.	Bộ dụng cụ hút đờm, giải	Bộ	04	
36.	Bộ dụng cụ sơ cứu vết thương phần mềm, garo cầm máu	Bộ	04	
37.	Nẹp gỗ cố định gãy xương các loại	Bộ	03/ loại	
38.	Nẹp hơi cố định gãy xương các loại	Cái	02/loại	
39.	Băng cuộn các loại	Cuộn	06/loại	
40.	Tủ chứa đồ	Chiếc	01	
41.	Bộ tranh quy trình cấp cứu	Bộ	01	
42.	Bộ tranh quy trình rửa tay thường quy	Bộ	02	
43.	Bộ bảng kiểm quy trình kỹ thuật điều dưỡng	Cái	60	

Handwritten signature



UBND TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU THAM GIA GIẢNG DẠY ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN
Cơ sở giáo dục: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK**
(Kèm theo Thông báo số 560 /TB-CDYT ngày 04 tháng 06 năm 2025 của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Giấy phép hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thâm niên công tác	Chứng chỉ sư phạm
1.	Hồ Xuân Lạc	Bác sĩ CK2	Sản phụ khoa	000555/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	23 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học cao đẳng, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Y học
2.	Nguyễn Đức Hiếu	Bác sĩ CK1	Nội tổng quát	0003806/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng quát	31 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng
3.	Nguyễn Văn Tâm	Bác sĩ	Y đa khoa	000671/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	23 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng
4.	Lê Thị Công Nương	Bác sĩ	Y đa khoa	006764/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	10 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng
5.	Hoàng Thị Nhi	Bác sĩ	Y đa khoa	010869/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	1 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao

lưu

							đăng
6.	Lăng Thị Nguyệt	Bác sĩ	Y học cổ truyền			1 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm trình độ trung cấp, cao đẳng
7.	Nguyễn Thị Mai	Bác sĩ	Y đa khoa	007453/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	11 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng
8.	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Cử nhân	Điều dưỡng phụ sản	001372/ĐL-CCHN	Điều Dưỡng	18 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng. Chứng chỉ giảng dạy y học lâm sàng
9.	Nguyễn Thị Bích Phụng	Cử nhân	Điều dưỡng phụ sản	001200/ĐL-CCHN	Điều Dưỡng	15 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng. Chứng chỉ giảng dạy y học lâm sàng
10.	Nguyễn Thị Phương Thảo	Bác sĩ	Y đa khoa	004839/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	1 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng
11.	Nguyễn Thị Châu	Cử nhân	Điều dưỡng			19 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng, Chứng chỉ giảng dạy y học lâm sàng
12.	Hoàng Thị Nga	ThS ĐD	Điều dưỡng	001611/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn điều dưỡng viên	15 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học, cao đẳng.
13.	Đoàn Thị Thu Hương	Cử nhân	Điều dưỡng	001543/ĐL-	Thực hiện chức năng	15 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ

Handwritten signature

				CCHN	chuyên môn điều dưỡng viên		sư phạm đại học, cao đẳng
14.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Cử nhân	Điều dưỡng	001669/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn điều dưỡng viên	15 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học, cao đẳng
15.	Trịnh Thị Thu	Cử nhân	Điều dưỡng	0005222/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn điều dưỡng viên	12 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học, cao đẳng
16.	Hồ Thị Sang	Cử nhân	Điều dưỡng	0005221/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn điều dưỡng viên	11 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học, cao đẳng
17.	Nguyễn Thị Hồng	Cử nhân	Điều dưỡng	0004743/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn điều dưỡng viên	6 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học, cao đẳng
18.	Nguyễn Minh Tiến	Cử nhân	Điều dưỡng	0004171/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn điều dưỡng viên	6 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học, cao đẳng
19.	Trịnh Viết Hiếu	Cử nhân	Điều dưỡng	0003807/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn điều dưỡng viên	21 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học, cao đẳng
20.	Bền Thị Thùy Trang	Đại học	Dược sĩ	00046/ĐL-CCHND	Nhà thuốc, quầy thuốc, Đại lý thuốc Doanh nghiệp	15 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học, cao đẳng
21.	Nguyễn Thiện Trí	Đại học	Dược sĩ	00614/ĐL-CCHND	Nhà thuốc, quầy thuốc	05 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học, cao đẳng
22.	Trần Thị Thu Hiền	ThS	Dược lý&Dược lâm sàng	10034/CCHN-D-SYT-ĐL	Nhà thuốc, quầy thuốc	12 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học, cao đẳng
23.	Nguyễn Thị Thu Hà	CKI	Tổ chức quản lý Dược	23338/CCHN-D-SYT-ĐL	Cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc	02 năm	CCSP Y học, CCSP trung cấp và cao đẳng nghề
24.	Đào Xuân Toàn	Đại học	Dược sĩ	01449/DL-CCHND	DN bán buôn thuốc	16 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học, cao

Handwritten signature

							đăng
25.	Nguyễn Thị Ngọc Hương	BSCK1	Nhi	000775/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	20 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng, Chứng chỉ giảng dạy y học lâm sàng
26.	Nguyễn Thảo Trúc Chi	ThS ĐD	Điều dưỡng	001287/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	19 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng, Chứng chỉ giảng dạy y học lâm sàng
27.	Trần Thái Thanh	Ths Y tế công cộng	Điều dưỡng	000673/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn của Cử nhân điều dưỡng theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ.	22 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng, Chứng chỉ giảng dạy y học lâm sàng
28.	Nguyễn Thị Lệ	Ths Y tế công cộng	Điều dưỡng	001288/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng.	15 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng, Chứng chỉ giảng dạy y học lâm sàng
29.	Trịnh Thị Hiếu	DSCK1	Tổ chức quản lý Dược	01298/ĐL-CCHND	Doanh nghiệp bán buôn thuốc, vắc xin,	6 năm	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đại học, cao

hct

					sinh phẩm y tế; Nhà thuốc; Quầy thuốc		đăng
(Danh sách gồm 29 giảng viên)							

Ước